

---

# QUẢN LÝ THUẾ QUA SÀN GIAO DỊCH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ - PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN

**Khương Thị Quỳnh Hương**  
Khoa Luật, trường Đại học Kinh Tế Quốc dân  
Email: huongkq@neu.edu.vn

Mã bài báo: JED-1407  
Ngày nhận: 19/09/2023  
Ngày nhận bản sửa: 24/11/2023  
Ngày duyệt đăng: 05/12/2023  
Mã DOI: 10.33301/JED.VI.1407

## **Tóm tắt:**

*Trong những năm gần đây thương mại điện tử đã và đang phát triển nhanh chóng, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế của Việt Nam. Bên cạnh đó, sự phát triển của Thương mại điện tử cũng đặt ra nhiều thách thức đối với quản lý nhà nước nói chung và quản lý thuế nói riêng. Bài viết tập trung nghiên cứu việc quản lý thuế đối với các hoạt động kinh doanh qua sàn giao dịch thương mại điện tử. Mục tiêu của bài viết nhằm đúc kết các vấn đề pháp luật và thực tiễn trong quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh qua sàn thương mại điện tử để từ đó thấy được các bất cập và đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý thuế đối với lĩnh vực này. Dữ liệu của bài viết được thu thập trên cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành điều chỉnh về quản lý thuế trong lĩnh vực thương mại điện tử, các tài liệu và công trình nghiên cứu có liên quan, tài liệu phản hồi của các chủ thể kinh doanh về chính sách thuế của nhà nước đối với các giao dịch qua sàn thương mại điện tử... Kết quả nghiên cứu là một số kiến nghị nâng cao hiệu quả quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên sàn thương mại điện tử.*

**Từ khóa:** Thương mại điện tử, sàn giao dịch thương mại điện tử, quản lý thuế, quản lý thuế thương mại điện tử.

**Mã JEL:** K34.

## **Tax management of E-commerce exchange - Law and practice**

### **Abstract:**

*In recent years, e-commerce has been growing rapidly, positively contributing to Vietnam's economic development. Besides, the development of e-commerce also brings many challenges for the government as well as tax authorities. This study focuses on tax management for business activities through E-commerce Exchange. This research is to summarize legal documents and practical application in tax management for business activities through E-commerce Exchange to investigate disadvantages and propose some solutions for improving tax management efficiency in this area. The data is collected on the basis of current legal documents of e-commerce tax management, other relevant documents and related studies, and feedback from businesses about government tax policy for transactions via E-commerce Exchange. Several recommendations are proposed to improve tax management efficiency for business activities on E-commerce Exchange.*

**Keywords:** E-commerce, e-commerce exchange, tax management, tax management for e-commerce.

**JEL code:** K34.

---

## 1. Giới thiệu

Trong khoảng 20 năm qua, cùng với sự phát triển của Internet, mạng viễn thông và các thiết bị di động, đặc biệt là điện thoại thông minh kết nối với Internet, Thương mại điện tử đã có những bước phát triển nhanh chóng cả về nền tảng kỹ thuật cũng như thị trường kinh doanh. Theo Dương Tố Dung (2005, 20), thương mại điện tử là việc thực hiện các hoạt động thương mại dựa trên các công cụ điện tử, đặc biệt là Internet và www.

Ở Việt Nam, thời gian gần đây thương mại điện tử đã phát triển mạnh dưới hình thức mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, quảng cáo... thông qua các website thương mại điện tử, sàn giao dịch thương mại điện tử, mạng xã hội. Thương mại điện tử có ưu điểm nổi bật hơn so với thương mại truyền thống<sup>1</sup> là giúp cho các bên tham gia có thể tiết kiệm thời gian, chi phí, giảm thiểu các khâu trung gian và tăng tốc độ lưu thông hàng hóa, đem lại nhiều thuận lợi cho người tiêu dùng, góp phần thúc đẩy sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp. Bên cạnh những ưu điểm đó, sự phát triển nhanh chóng của thương mại điện tử trong thời gian qua đã và đang đặt ra nhiều thách thức mới đối với Chính phủ trong công tác quản lý thương mại điện tử nói chung và quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử nói riêng. Đó là yêu cầu vừa phải quản lý đầy đủ nguồn thu, đảm bảo sự công bằng, bình đẳng cho chủ thể tham gia kinh doanh, vừa góp phần tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động này phát triển, khuyến khích đầu tư, phù hợp với quá trình hội nhập và phát triển của nền kinh tế. Bài viết này sẽ tập trung phân tích về thực trạng và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý thuế đối với các giao dịch thông qua sàn thương mại điện tử - một chi phần của thương mại điện tử.

Kết cấu của bài viết gồm: Cơ sở lý thuyết hay tổng quan nghiên cứu về sàn thương mại điện tử và pháp luật quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh qua sàn thương mại điện tử; Phương pháp nghiên cứu; Kết quả nghiên cứu; Đề xuất giải pháp và kết luận.

## 2. Cơ sở lý thuyết

### 2.1. Tổng quan về sàn giao dịch thương mại điện tử

*Sàn giao dịch thương mại điện tử* hay còn gọi là sàn thương mại điện tử, là một kênh mua bán hàng trực tuyến. Đây là một trang web, nơi diễn ra vô số các hoạt động giao dịch trực tuyến giữa người bán và người mua. Các bên cùng truy cập với những vai trò và mục đích khác nhau. Với việc đăng ký tài khoản người bán trên các sàn thương mại điện tử, các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp có thể trưng bày giới thiệu sản phẩm, dịch vụ, thương hiệu của họ đến với người dùng.

Sàn thương mại điện tử là nơi có thể thay thế các cửa hàng truyền thống, một số chủ thể chỉ sử dụng hình thức kinh doanh này, tuy nhiên một số duy trì cả hai.

Theo điều 3 nghị định số 52/2013/NĐ-CP về thương mại điện tử thì “sàn thương mại điện tử là một website thương mại điện tử cho phép các thương nhân, tổ chức, cá nhân không phải chủ sở hữu của website có thể tiến hành toàn bộ hoặc một phần quy trình mua bán hàng hóa, dịch vụ trên website đó” (Chính phủ, 2013).

Hiện nay chỉ các thương nhân, tổ chức mới được đăng ký cung cấp dịch vụ sàn thương mại điện tử, đây là một trong các điều kiện để được thiết lập website cung cấp dịch vụ sàn thương mại điện tử mà pháp luật quy định (Điều 54 nghị định Số 52/2013/NĐ-CP).

Ví dụ, một số sàn thương mại điện tử lớn đang hoạt động ở Việt Nam hiện nay là: Shopee, Lazada, Tiki, Sendo...

Theo báo cáo chỉ số thương mại điện tử Việt Nam 2023 của Cục thương mại điện tử và kinh tế số - Bộ Công Thương, tại Việt Nam năm 2020, 2021, 2022 số lượng các website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử đã được xác nhận đăng ký lần lượt là: 937, 1114, 1205 sàn. Cũng theo báo cáo này, trong số các doanh nghiệp tham gia khảo sát năm 2022 thì có 23% cho biết có kinh doanh qua các sàn thương mại điện tử, năm 2020, 2021 tỷ lệ doanh nghiệp tham gia kinh doanh qua sàn thương mại điện tử là 22%.

Thông thường trên sàn thương mại điện tử có các chủ thể tham gia sau:

- Người mua: đây là các thương nhân, tổ chức, cá nhân có nhu cầu tìm hiểu thông tin, mua hàng hóa, dịch vụ được đăng bán trên sàn và bắt buộc đăng ký tài khoản để tham gia giao dịch mua bán.

---

- Người bán: người bán trên sàn thương mại điện tử bao gồm các thương nhân tạo lập gian hàng, đăng tin giới thiệu bán hàng hóa, dịch vụ. Số tiền mà người bán nhận được = Tổng tiền sản phẩm bán được - các loại phí. Trong đó, các loại phí người bán phải trả cho sàn có thể là: phí thanh toán, phí cố định, phí dịch vụ, phí quảng cáo...

Chủ sở hữu sàn thương mại điện tử đóng vai trò là người cung cấp hạ tầng công nghệ để kết nối người bán và người mua thực hiện giao dịch, cung cấp các dịch vụ về thanh toán và vận chuyển để tạo trải nghiệm mua sắm thuận tiện, dễ dàng cho người mua. Theo đó, doanh thu của chủ sở hữu sàn đến từ các khoản phí người bán phải trả, hoa hồng, tiền vận chuyển, tiền quảng cáo...

Các sàn có thể hợp tác với một số đơn vị vận chuyển độc lập như: Giao hàng tiết kiệm, Giao hàng nhanh, Viettel Post, Vietnam Post,... để đáp ứng được các nhu cầu của người mua, người bán trên sàn với giá cả hợp lý, thời gian giao nhận nhanh, hình thức vận chuyển đa dạng, đồng thời có thể theo dõi thông tin vận chuyển đơn hàng với hệ thống của sàn. Ngoài ra, các sàn có thể hỗ trợ các hình thức thanh toán đa dạng như thanh toán khi nhận hàng (COD); thanh toán bằng thẻ tín dụng; thanh toán bằng thẻ ATM nội địa; Người mua có thể thanh toán bằng chuyển khoản ngân hàng hoặc bằng ví điện tử.

Hiện nay, cơ quan thuế đang quản lý đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh trên sàn thương mại điện tử bao gồm người bán, chủ sở hữu sàn, các đơn vị vận chuyển theo cơ chế rủi ro. Trên cơ sở thông tin quản lý thuế và các dữ liệu thông tin thu thập được, cơ quan thuế tiến hành đánh giá, phân loại mức độ tuân thủ pháp luật thuế và mức độ rủi ro của người nộp thuế để áp dụng biện pháp quản lý thuế phù hợp. Trường hợp có rủi ro thì áp dụng biện pháp thanh tra, kiểm tra. Thời gian gần đây, các cơ quan thuế tập trung thanh tra, kiểm tra đối với chủ sở hữu sàn thương mại điện tử và các đơn vị vận chuyển, nhằm thu thập thông tin về hoạt động kinh doanh của các cá nhân, tổ chức kinh doanh trên sàn (Nguyễn Thị Hương & công sự, 2021).

## **2.2. Quy định của pháp luật Việt Nam về quản lý thuế qua sàn thương mại điện tử**

Trong thời gian gần đây nhiều văn bản quy phạm pháp luật có nội dung về quản lý thuế về lĩnh vực thương mại điện tử đã được xây dựng và dần hoàn thiện. Đầu tiên là Luật quản lý thuế số 38/2019/QH 14 có hiệu lực từ ngày 1 tháng 7 năm 2020 (Quốc hội, 2019) và các văn bản hướng dẫn thi hành như Nghị định 126/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý thuế (Chính phủ, 2020); Nghị định số 91/2022/NĐ-CP của Chính phủ (2022) sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 126/2020/NĐ-CP và một số thông tư hướng dẫn thực hiện của Bộ Tài Chính như Thông tư số 105/2020/TT-BTC hướng dẫn về đăng ký thuế; Thông tư 80/2021/TT-BTC về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế và nghị định số 126 năm 2020 của Chính phủ; Thông tư 40/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính (2021b) hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh; Thông tư số 100/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính (2021a) sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư số 40/2021/TT-BTC... đã có nhiều quy định cho hoạt động quản lý thuế đối với thương mại điện tử nói chung và các giao dịch qua sàn thương mại điện tử nói riêng.

Pháp luật về chính sách thuế có các văn bản như : Luật thuế giá trị gia tăng năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung vào các năm 2014, 2015 và 2016; Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung vào các năm 2013, 2014 và 2020; Luật Thuế thu nhập cá nhân năm 2007 đã được sửa đổi, bổ sung vào các năm 2012, 2014...

Ngoài ra còn một số văn bản pháp luật khác có liên quan như Nghị Định Số 52/2013/NĐ-CP về thương mại điện tử; Nghị định số 85/2021/NĐ-CP bổ sung một số điều của nghị định số 52 quy định về việc phát triển, ứng dụng và quản lý hoạt động thương mại điện tử cũng đóng góp vai trò quan trọng trong việc quản lý thuế đối với sàn thương mại điện tử (Chính phủ, 2021).

Thương mại điện tử về bản chất vẫn là các hoạt động thương mại như mua bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ... nhưng thay vì diễn ra trực tiếp thông qua hành vi của các cá nhân, tổ chức thì nó sẽ diễn ra trên môi trường Internet, trên các nền tảng thương mại điện tử... Do vậy, pháp luật thuế hiện hành không phân biệt kinh doanh theo phương thức truyền thống hay dựa trên các phương tiện điện tử về cơ bản chính sách pháp luật thuế sẽ áp dụng như nhau.

Việc thực hiện các giao dịch thông qua sàn thương mại điện tử có thể làm phát sinh các khoản thuế như thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế nhà thầu... Việc quản lý thuế

---

đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử đang được thực hiện theo đúng quy định của các luật thuế như: Luật Quản lý thuế, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật thuế thu nhập cá nhân... và các văn bản hướng dẫn thi hành các Luật Thuế này.

*Thứ nhất, về thuế Giá trị gia tăng (GTGT):* Theo quy định của Luật Thuế GTGT hiện hành thì đối tượng chịu thuế GTGT là các hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng tại Việt Nam. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT và tổ chức, cá nhân khác nhập khẩu hàng hóa chịu thuế GTGT là đối tượng nộp thuế GTGT (Điều 3, 4 Luật thuế GTGT). Do đó, các hàng hóa, dịch vụ sử dụng tại Việt Nam được mua, bán thông qua phương thức thương mại điện tử, hoặc mua bán qua các sàn thương mại điện tử thì người bán đều phải kê khai và nộp thuế GTGT theo quy định.

*Thứ hai, về thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN):* Hiện nay pháp luật về thuế TNDN có quy định, tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế theo quy định của luật thuế TNDN thì phải nộp thuế TNDN. Cụ thể, doanh nghiệp Việt Nam nộp thuế đối với thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam và thu nhập chịu thuế phát sinh ngoài Việt Nam; Doanh nghiệp nước ngoài có cơ sở thường trú tại Việt Nam nộp thuế đối với thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam và thu nhập chịu thuế phát sinh ngoài Việt Nam liên quan đến hoạt động của cơ sở thường trú đó; đối với doanh nghiệp nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam nộp thuế đối với thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam. Như vậy, dù là doanh nghiệp Việt Nam hay doanh nghiệp nước ngoài kinh doanh theo phương thức truyền thống hay kinh doanh qua sàn thương mại điện tử, nếu thuộc các trường hợp như pháp luật thuế TNDN của Việt Nam quy định thì đều phải nộp thuế TNDN (Điều 2, 3 Luật Thuế TNDN).

*Thứ ba, về thuế thu nhập cá nhân (TNCN):* Theo quy định của Luật Thuế TNCN hiện hành, cá nhân không phân biệt là công dân Việt Nam hay người nước ngoài có thu nhập chịu thuế theo quy định tại điều 3 của luật Thuế TNCN là đối tượng nộp thuế TNCN. Cụ thể là cá nhân cư trú có thu nhập chịu thuế TNCN phát sinh trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam và cá nhân không cư trú có thu nhập chịu thuế TNCN phát sinh trong lãnh thổ Việt Nam là đối tượng nộp thuế thu nhập cá nhân trừ trường hợp cá nhân có thu nhập từ kinh doanh có doanh thu từ 100 triệu đồng năm trở xuống.

Như vậy đối với cá nhân kinh doanh, hộ kinh doanh không phân biệt kinh doanh truyền thống hay kinh doanh trên sàn thương mại điện tử nếu có thu nhập chịu thuế TNCN phát sinh thì phải nộp thuế thu nhập cá nhân cho nhà nước Việt Nam (Điều 2, 3 Luật Thuế TNCN).

Bên cạnh pháp luật về chính sách thuế nói trên thì pháp luật về Quản lý Thuế bao gồm Luật quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành đã tạo nền tảng quan trọng để cơ quan thuế chủ động trong quản lý đối tượng nộp thuế dù họ kinh doanh theo phương thức truyền thống hay thương mại điện tử, thông qua các điểm trọng yếu như cơ chế tự khai - tự nộp thuế; Nghĩa vụ cung cấp thông tin liên quan tới đối tượng nộp thuế của bên thứ 3 (bao gồm cả thông tin dạng dữ liệu điện tử); Hiện đại hóa công tác quản lý thuế (khuyến khích thực hiện giao dịch điện tử). Tuy nhiên, để thực sự thúc đẩy giao dịch điện tử nói chung và thương mại điện tử nói riêng, đồng thời vừa tạo thuận lợi cho người nộp thuế, mở rộng cơ sở thu thuế, vừa đảm bảo ngăn ngừa, phòng chống được các hệ quả tiêu cực, thì cũng cần phải có các quy định cụ thể và các biện pháp quản lý thuế đối với hình thức kinh doanh mới này. Chính vì vậy, Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 (có hiệu lực từ ngày 1 tháng 7 năm 2020) ra đời đã bổ sung những quy định liên quan đến quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử theo hướng xây dựng cơ sở dữ liệu và triển khai rộng rãi các dịch vụ điện tử như khai thuế điện tử, hoá đơn điện tử, nộp thuế trực tuyến, đảm bảo để người nộp thuế có điều kiện tiếp cận và bắt kịp với thương mại điện tử (Quốc hội, 2019).

Gần đây đã có một số công trình nghiên cứu về về quản lý thuế đối với thương mại điện tử nói chung như: đề án về “Quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử tại Việt nam” của Tổng Cục Thuế - Bộ Tài chính, mục tiêu của đề án là hệ thống các vấn đề thực tiễn và kinh nghiệm quốc tế trong quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử, từ đó đưa ra giải pháp xây dựng chính sách thuế, quản lý thuế đối với thương mại điện tử tại Việt Nam cho giai đoạn từ nay tới năm 2025 và tầm nhìn tới 2030; đối tượng nghiên cứu của đề án rất rộng, bao gồm các tổ chức, cá nhân có hoạt động thương mại điện tử như những tổ chức, cá nhân có hoạt động cung cấp hàng hóa, dịch vụ thông qua Website bán hàng, Website cung cấp dịch vụ để các tổ chức, cá nhân khác tiến hành hoạt động thương mại (sàn thương mại điện tử, website đấu giá trực tuyến...).

---

Các ứng dụng cài đặt trên thiết bị điện tử có nối mạng để mua bán hàng hóa, dịch vụ; các trang mạng xã hội được phép hoạt động tại Việt Nam...; Một số bài báo đăng các tạp chí như “Quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử trong điều kiện cách mạng 4.0” (Bùi Việt Hà, 2022); “Quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử thực trạng và một số kiến nghị” (Nguyễn Trung Dương & Lê Nhật Hồng, 2019); “Quản lý thuế thương mại điện tử áp dụng thông lệ quốc tế để nâng cao hiệu quả” (Minh Huệ, 2021); “Quản lý thuế trong bối cảnh kinh tế số: Ấn Độ quy định ngưỡng đánh thuế đối với các đối tượng không cư trú” (Nguyễn Đức Thịnh, 2021); “Kinh nghiệm của các nước Châu Á về chống thất thu thuế từ hoạt động thương mại điện tử và bài học cho Việt Nam” (Vũ Thị Như Quỳnh, 2021); “Hoàn thiện pháp luật về quản lý thuế đối với sàn thương mại điện tử” (Lâm Văn Minh & cộng sự, 2022)... Các công trình nghiên cứu đa phần tập trung vào nghiên cứu về quản lý thuế đối với thương mại điện tử trên bình diện rộng, ít công trình nghiên cứu sâu về quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên sàn thương mại điện tử.

### **3. Phương pháp nghiên cứu**

Quy trình nghiên cứu chủ yếu được thực hiện trên cơ sở phương pháp quan sát, phân tích, đúc kết.

Quan sát có nghĩa là: Quan sát thông qua việc đọc kỹ các văn bản quy phạm pháp luật về chính sách thuế và quản lý thuế đối với lĩnh vực thương mại điện tử của Nhà nước, như ; Quan sát thực tiễn thông qua xem xét việc áp dụng các chính sách pháp luật này trong đời sống trên hai góc độ, một là: thông qua các báo cáo tổng kết, đánh giá của Tổng Cục thuế - Bộ Tài Chính, cục thuế... về quản lý thuế thương mại điện tử và hai là: thông qua báo cáo tổng kết về tình hình nộp thuế trên lĩnh vực thương mại điện tử của các đối tượng nộp thuế do phòng thương mại và công nghiệp Việt nam VCCI (hiệp hội của các doanh nghiệp) đưa ra trên cơ sở khảo sát các doanh nghiệp.

Phương pháp phân tích, đúc kết: được hiểu là việc xem xét, đánh giá sự phù hợp của quy định pháp luật với thực tiễn, những kết quả đạt được khi áp dụng pháp luật về quản lý thuế đối với lĩnh vực thương mại điện tử và những khó khăn còn tồn tại, xác định vấn đề cốt lõi cần phải cải thiện và đề xuất giải pháp hoàn thiện.

### **4. Kết quả và thảo luận**

#### **4.1. Thực trạng việc quản lý thuế đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh trên sàn thương mại điện tử**

*Đối với hoạt động của các cá nhân bán hàng trên sàn nhưng không hoặc chưa đăng ký thuế, kê khai, nộp thuế*

Trên thực tế việc kê khai nộp thuế TNCN của hộ, cá nhân kinh doanh cũng như việc quản lý thuế đối với đối tượng này thực hiện theo quy định của pháp luật về Quản lý Thuế. Hiện tại mới quản lý được các hộ/cá nhân kinh doanh có địa điểm kinh doanh cố định, có đăng ký thuế. Tuy nhiên, đối với các cá nhân kinh doanh trên mạng, qua các sàn thương mại điện tử nhưng không hoặc chưa đăng ký thuế, kê khai thuế thì Nhà nước còn đang tìm các biện pháp quản lý phù hợp, trước mắt mới chỉ dừng lại ở tuyên truyền, vận động, yêu cầu các sàn thương mại điện tử cung cấp thông tin về cá nhân..., đưa vào diện thanh tra, kiểm tra thuế qua các sàn; thí điểm phối hợp với ngân hàng thu thập thông tin giao dịch tài khoản cá nhân để tìm ra các tài khoản có doanh số giao dịch lớn, sau đó có thể mời làm việc, vận động và đấu tranh, hướng dẫn để cá nhân khai nộp thuế.

Để có thông tin quản lý, vừa qua Bộ tài chính có báo cáo Chính phủ sửa đổi bổ sung Nghị định 126/2020/NĐ-CP theo hướng các sàn thương mại điện tử có trách nhiệm định kỳ hàng quý phải cung cấp thông tin của thương nhân, tổ chức, cá nhân có tiến hành một phần hoặc toàn bộ quá trình mua bán hàng hóa, dịch vụ trên sàn thương mại điện tử... cho Tổng cục thuế (Khoản 7, Điều 1, Nghị định số 91/2022/NĐ-CP). Trên cơ sở nguồn thông tin, dữ liệu này, cơ quan quản lý thuế còn phải mất thời gian để khoanh vùng, đối chiếu, phân loại... tìm ra các trường hợp đã hay chưa đăng ký, khai thuế để áp dụng các phương thức và biện pháp quản lý thuế phù hợp.

*Đối với cá nhân kinh doanh, hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai có hoạt động thương mại điện tử thì căn cứ vào doanh thu thực tế phát sinh, yêu cầu cá nhân/hộ kinh doanh tự thực hiện kê khai, nộp thuế theo quy định. Tuy nhiên, cơ quan thuế rất khó giám sát và thu thập thông tin về mua bán kinh doanh trên nền tảng trực tuyến nên việc xây ra thất thu ngân sách nhà nước đối với nhóm đối tượng này là khó tránh khỏi. Số lượng cá nhân tham gia kinh doanh trên các sàn thương mại điện tử rất lớn, phạm vi hoạt động rộng khắp trên toàn quốc, cùng lúc trên nhiều nền tảng, loại hình kinh doanh đa dạng, không ổn định, thời*

---

gian kinh doanh là 24/7, gây khó khăn trong việc xác định doanh thu, thu nhập của họ. Chưa kể, khi tham gia bán hàng trên sàn, người bán không cần phải cung cấp mã số thuế mà chỉ cần phải cung cấp một số thông tin như: tên, số điện thoại, chứng minh nhân dân/căn cước công dân... Trong khi, khâu kiểm duyệt thông tin của sàn lỏng lẻo, dẫn đến thông tin để xác định danh cá nhân không chính xác, hoặc có tình trạng sử dụng giấy tờ của người khác để đăng ký kinh doanh trên sàn. Điều này khiến cơ quan thuế khó theo dõi, quản lý cũng như xác định đúng đối tượng.

*Vấn đề bất cập là có nhiều cá nhân thuộc diện quản lý thuế đã lập nhiều tài khoản ngân hàng, tài khoản mạng xã hội... với mục đích giảm doanh thu mỗi tài khoản không quá 100 triệu đồng/năm, gây khó khăn cho cơ quan thuế trong việc thu thập thông tin nộp thuế. Cá biệt, có chủ sở hữu sàn viện lý do là người cung cấp dịch vụ, kết nối người mua và người bán cần bảo mật thông tin khách hàng mà chưa phối hợp cung cấp thông tin cho cơ quan thuế (Nguyễn Thị Hương & cộng sự, 2021).*

Rõ ràng, khả năng thất thu thuế đối với kinh doanh thương mại điện tử là rất lớn khi các cơ quan quản lý khó giám sát và thu thập thông tin kinh doanh trên nền tảng trực tuyến. Mặt khác, việc thực hiện cung cấp thông tin các giao dịch mua bán trên các sàn thương mại điện tử theo yêu cầu của từng cơ quan thuế vẫn còn riêng lẻ, thiếu tính đồng bộ, khó tập hợp với thông tin thu thập từ các nguồn khác, khó xử lý và tổng hợp, đồng thời có thể khiến doanh nghiệp mất nhiều nguồn lực cho công việc này, tăng chi phí quản lý.

#### **4.2. Vấn đề đặt ra**

Trên thực tế việc thu thuế đối với hộ/cá nhân kinh doanh xưa nay vẫn được coi là một điểm đen trong công tác thu ngân sách, bởi số lượng các hộ cá nhân kinh doanh rất lớn, phức tạp, ý thức tuân thủ pháp luật còn hạn chế. Do vậy, phương pháp quản lý thuế truyền thống sẽ tốn rất nhiều nguồn lực, thời gian, và chi phí quản lý trong khi số thu từ khu vực này chiếm tỷ trọng không lớn trong tổng thu ngân sách (Trung Bảo, 2021). Để khắc phục điểm này, thông tư số 40/2021/TT-BTC có quy định các sàn thương mại điện tử phải có trách nhiệm phối hợp với ngành thuế trong việc kê khai nộp thuế đối với các hộ/cá nhân có kinh doanh trên sàn thương mại điện tử. Cụ thể là, “tổ chức là chủ sở hữu sàn giao dịch thương mại điện tử thực hiện việc khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân theo lộ trình của cơ quan thuế. Trong thời gian chưa thực hiện được việc khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân, tổ chức là chủ sở hữu sàn giao dịch thương mại điện tử phải có trách nhiệm cung cấp các thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh của cá nhân thông qua sàn theo yêu cầu của cơ quan thuế theo quy định của pháp luật như: họ tên; số định danh cá nhân hoặc chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu; mã số thuế; địa chỉ; email; số điện thoại liên lạc; hàng hóa, dịch vụ cung cấp; doanh thu kinh doanh; tài khoản ngân hàng của người bán; thông tin khác liên quan” (Điều 8 khoản 1 điểm đ Thông tư 40/2021/TT-BTC).

Tuy nhiên, quy định này đã gặp phải ý kiến phản đối của các doanh nghiệp kinh doanh sàn thương mại điện tử. Những doanh nghiệp này cho rằng bên cạnh việc chưa thống nhất với một loạt các quy định pháp luật liên quan thì quy định này là chưa phù hợp và khó khả thi, tạo cạnh tranh không bình đẳng giữa các chủ thể kinh doanh tương tự (chỉ yêu cầu sàn thương mại điện tử mà không yêu cầu các mạng xã hội thực hiện), tạo gánh nặng về chi phí tuân thủ cho các sàn khi phải gia tăng chi phí để đầu tư công nghệ, nhận sự... (VCCI, 2022).

Trước ý kiến phản ánh của doanh nghiệp, Bộ Tài chính có soạn thảo và ban hành thông tư số 100/2021/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư 40/2021/TT-BTC theo đó, “tổ chức bao gồm cả chủ sở hữu sàn giao dịch thương mại điện tử thực hiện việc khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân trên cơ sở ủy quyền theo quy định của pháp luật dân sự” (Điều 1 khoản 2 Thông tư 100/2021/TT-BTC). Như vậy, sàn thương mại điện tử sẽ không kê khai, nộp thuế thay nếu người bán không ủy quyền.

Thông tư số 100 còn bổ sung thêm khoản 6 Điều 18 “Trong trường hợp tổ chức là chủ sở hữu Sàn giao dịch thương mại điện tử không thực hiện khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân kinh doanh thông qua Sàn trên cơ sở ủy quyền theo quy định của pháp luật dân sự thì Cục Thuế phối hợp với Sàn giao dịch thương mại điện tử trong việc chia sẻ và cung cấp thông tin của cá nhân kinh doanh thông qua Sàn theo hướng dẫn của Tổng cục Thuế để quản lý thuế theo quy định của pháp luật” (Điều 1 khoản 5 Thông tư 100/2021/TT-BTC). Việc cung cấp thông tin được thực hiện định kỳ hàng quý, chậm nhất vào ngày cuối cùng của tháng đầu quý sau.

---

Nhằm hỗ trợ các sàn thương mại điện tử cung cấp thông tin, ngày 15 tháng 12 năm 2022, Tổng cục Thuế đã chính thức vận hành Cổng thông tin thương mại điện tử để tiếp nhận thông tin về các tổ chức, cá nhân kinh doanh trên sàn thương mại điện tử. Tổng cục Thuế cho biết, hiện nay hệ thống Cổng tiếp nhận thông tin thương mại điện tử trong nước đang vận hành ổn định, tiếp nhận dữ liệu kê khai từ các sàn thương mại điện tử gửi cơ quan thuế. Cổng có khả năng tiếp nhận thông tin với quy mô lớn, thường xuyên, liên tục từ các sàn thương mại điện tử thông qua hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, tích hợp. Thông tin thu thập được từ các sàn được dùng để xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung phục vụ quản lý thuế theo rủi ro đảm bảo bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật (Trung Kiên, 2023).

Sau hai kỳ cung cấp thông tin (quý IV/2022 và quý I/2023) đã ghi nhận 333 sàn thương mại điện tử thực hiện việc cung cấp thông tin, trong đó có nhiều sàn chiếm thị phần lớn như Shopee, Lazada, Sendo, Voso, Tiki... Cụ thể, trong quý IV/2022, các sàn đã cung cấp thông tin của 159.218 cá nhân và 31.882 tổ chức có hoạt động kinh doanh trên sàn thương mại điện tử cho cơ quan thuế, với 50,7 triệu lượt giao dịch và tổng giá trị giao dịch là 15.272 tỷ đồng trong quý I/2023, cơ quan thuế đã có danh sách của 64.327 cá nhân và 22.840 tổ chức kinh doanh trên sàn thương mại điện tử, với tổng giá trị giao dịch là 11.478 tỷ đồng. Căn cứ cơ sở dữ liệu các sàn thương mại điện tử cung cấp cho cơ quan thuế thông qua Cổng thông tin thương mại điện tử và cơ sở dữ liệu quản lý, cơ quan thuế đã hướng dẫn, hỗ trợ người nộp thuế kê khai nộp thuế đối với hộ kinh doanh thương mại điện tử. Theo đó, số thu từ thương mại điện tử cũng có bước tăng trưởng mạnh. Theo báo cáo của các cục thuế, tổng số thu thương mại điện tử từ các tổ chức, cá nhân Việt Nam trên toàn quốc năm 2021 là 261 tỷ đồng, năm 2022 tăng cao lên mức 716 tỷ đồng, bằng 274% số thu năm 2021; 5 tháng đầu năm 2023 số thu từ hoạt động thương mại điện tử đạt mức 246 tỷ đồng (Trung Kiên, 2023).

### **5. Đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên sàn thương mại điện tử**

Như đã đề cập ở phần trên, mặc dù đã đạt được kết quả nhất định trong công tác quản lý thuế qua sàn thương mại điện tử, nhưng với đặc thù là các giao dịch trên không gian mạng, cơ quan thuế vẫn gặp một số khó khăn như: khó khăn trong việc thu thập dữ liệu thông tin về đối tượng nộp thuế, khó khăn trong công tác phối hợp với các cơ quan tổ chức có liên quan, có trường hợp ngân hàng, các trung gian thanh toán hay trung gian vận chuyển từ chối cung cấp thông tin về đối tượng nộp thuế cho cơ quan thuế. Ngoài ra, cũng có trường hợp đã thu được dữ liệu thông tin, nhưng là dữ liệu cũ, nên cũng không mang lại nhiều giá trị trong công tác quản lý thuế.

Do đó, để nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên sàn thương mại điện tử cơ quan thuế cần triển khai kịp thời và đồng bộ nhiều giải pháp.

*Một là:* Tích cực tuyên truyền để người nộp thuế nâng cao ý thức tự giác chấp hành chính sách pháp luật thuế, tổ chức các hội nghị đối thoại, tập huấn, chuyển thư ngỏ đến tổ chức, cá nhân, giúp họ nắm bắt đầy đủ các nội dung chính sách thuế về kinh doanh thương mại điện tử. Đối với các trường hợp cố tình không kê khai, nộp thuế sẽ thanh kiểm tra, xử lý nghiêm. Trường hợp cố tình gian lận, trốn thuế sẽ chuyển hồ sơ sang cơ quan có thẩm quyền xác minh, xử lý theo quy định.

*Hai là:* Hiện đại hóa công tác quản lý thuế; xây dựng hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng việc khai, nộp thuế điện tử, hoàn thuế điện tử, triển khai hóa đơn điện tử, nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người nộp thuế trong việc thực hiện nghĩa vụ với nhà nước. Có thể tích hợp thông tin định danh cá nhân với số tài khoản ngân hàng, số máy điện thoại, mã số thuế cá nhân cho phép chúng ta tìm ra được các cá nhân có tham gia hoạt động trên các sàn thương mại điện tử, tuy nhiên việc này đòi hỏi phải có thời gian, tốn kém chi phí và quan trọng hơn là tinh thần hợp tác của các cơ quan nhà nước có liên quan.

*Ba là:* Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với các sàn thương mại điện tử để nắm được cách thức hoạt động, yêu cầu cung cấp thông tin về các tổ chức, cá nhân có kinh doanh thông qua sàn. Trên cơ sở thông tin do sàn cung cấp, sẽ phân tích đánh giá, rà soát, đối chiếu về nghĩa vụ thuế đối với các tổ chức, cá nhân tại địa phương có hoạt động kinh doanh thông qua sàn thương mại điện tử.

*Bốn là:* Phối hợp với các ngân hàng thương mại để cung cấp chi tiết giao dịch và số dư tài khoản của cá nhân trong các trường hợp cụ thể nếu có dấu hiệu vi phạm pháp luật thuế; Phối hợp với Bộ Công thương để

---

trao đổi thông tin về danh sách các doanh nghiệp, thương nhân có hoạt động cung cấp dịch vụ sàn thương mại điện tử (đã đăng ký), phục vụ việc thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

*Nhằm là:* Để tạo thuận lợi cho các sàn thương mại điện tử cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý, Tổng cục Thuế cần xây dựng cơ sở hạ tầng và định dạng chuẩn để tiếp nhận thông tin. Trên cơ sở thông tin thu thập được, Tổng cục Thuế sẽ chia sẻ dữ liệu với cơ quan thuế địa phương để rà soát việc kê khai, nộp thuế theo quy định pháp luật, lựa chọn người nộp thuế có rủi ro để thanh tra, kiểm tra, nhằm nâng cao tính tuân thủ pháp luật của tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh trên sàn thương mại điện tử.

### **Ghi chú:**

1. Thương mại truyền thống chỉ việc thực hiện các hoạt động thương mại theo cách thức truyền thống bao đòi nạy mà không có sự hỗ trợ của các công cụ điện tử như Internet, www, email...

### **Tài liệu tham khảo:**

Bộ Tài chính (2021a), *Thông tư 100/2021/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021 của bộ trưởng bộ tài chính hướng dẫn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh*, ban hành ngày 15 tháng 11 năm 2021.

Bộ Tài chính (2021b), *Thông tư 40/2021/TT-BTC hướng dẫn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh*, ban hành Hà Nội, ngày 01 tháng 6 năm 2021.

Bùi Việt Hà (2022), ‘Quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử trong điều kiện cách mạng 4.0’, *Tạp chí nghiên cứu Tài chính kế toán*, 08(229), 28-32.

Chính phủ (2013), *Nghị định số 52/2013/NĐ-CP về thương mại điện tử*, ban hành ngày 6 tháng 05 năm 2013.

Chính phủ (2020), *Nghị định số 126/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế*, ban hành ngày 19 tháng 10 năm 2020.

Chính phủ (2021), *Nghị định 85/2021/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013*, ban hành ngày 01 tháng 01 năm 2022.

Chính phủ (2022), *Nghị định số 91/2022/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 126/2020/nđ-cp ngày 19 tháng 10 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế*, ban hành ngày 30 tháng 10 năm 2022.

Dương Tô Dung (2005), *Cẩm nang thương mại điện tử cho doanh nhân*, nhà xuất bản Lao Động.

Lâm Văn Minh, Nguyễn Sỹ Huy & Phùng Thu Phương (2022), ‘Hoàn thiện pháp luật về quản lý thuế đối với sàn thương mại điện tử’, *Tạp chí kiểm sát*, 17, 49-54.

Minh Huệ (2021), ‘Quản lý thuế thương mại điện tử áp dụng thông lệ quốc tế để nâng cao hiệu quả’, *Tạp chí thuế nhà nước*, 29+30+31(856-858), 14-15.

Nguyễn Đức Thịnh (2021), ‘Quản lý thuế trong bối cảnh kinh tế số: Ấn Độ quy định ngưỡng đánh thuế đối với các đối tượng không cư trú’, *Tạp chí thuế nhà nước*, 29+30+31(856-858), 16-17.

Nguyễn Thị Hương, Lê Ngọc Anh, Nguyễn Thị Hải Anh & Lê An (2021), ‘Quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên sàn thương mại điện tử Shopee thực trạng và giải pháp’, *Tạp chí thuế nhà nước*, from <<https://thuenhanuoc.vn/tapchi/chuyen-muc/dien-dan/32bd47d6-ed26-446a-b359-f5198d4839e1>>.

Nguyễn Trung Dương & Lê Nhật Hồng (2019), ‘Quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử thực trạng và một số kiến nghị’, *Tạp chí pháp luật và thực tiễn*, 40/2019, 17-28.



- 
- Quốc hội (2019), *Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14*, ban hành ngày 13 tháng 6 năm 2019.
- Trung Bảo (2021), *Thu thuế qua sàn giao dịch thương mại điện tử sẽ giảm thiểu thời gian, chi phí cho người nộp thuế*, từ <<https://thuenhanuoc.vn/tapchi/chuyen-muc/nhip-song-thue/thu-thue-qua-san-giao-dich-thuong-mai-dien-tu-se-giam-thieu-thoi-gian-chi-phi-cho-nguoi-nop-thue>>.
- Trung Kiên (2023), *Các sàn thương mại điện tử đã cung cấp gần 16 triệu lượt giao dịch cho cơ quan thuế*, từ <<https://thuenhanuoc.vn/tapchi/chuyen-muc/nhip-song-thue/e58b1999-32a5-4233-89ad-8fd70438907b>>.
- VCCI (2022), *Chất lượng của quy định và sự thuận lợi của môi trường kinh doanh, chất lượng của thông tin, công văn với hiệu quả của cải cách thể chế*, từ <<https://vibonline.com.vn/file-c-users-admin-downloads-22-9-29-thong-tu-cong-van-print-final-pdfg-cua-thong-tu-cong-van-voi-hieu-qua-cua-cai-cach-che.html>>.
- Vũ Thị Như Quỳnh (2021), ‘Kinh nghiệm của các nước Châu Á về chống thất thu thuế từ hoạt động thương mại điện tử và bài học cho Việt Nam’, *Tạp chí Công thương*, 17, 242-247.